

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HS - ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Tập
Ông Nguyễn Đình Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Chiều – Thư ký
Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Danh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2025/TLST- HS ngày 08/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST - HS ngày 16/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá H, sinh năm 2001; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2004 và 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bá T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá C1, sinh năm 1938 và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1941. Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 và có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bá H1, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1966 và bà Kính Thị L1, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ

là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/10/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1976. HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh - Là bị cáo trong vụ án. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1989. HKTT: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh - Là bị cáo trong vụ án. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 2001. HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh - Là bị cáo trong vụ án. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá T là chú ruột của Nguyễn Bá H1. Nhiều năm nay, T và H1 xảy ra mâu thuẫn không giải hòa được, thường xuyên xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại với nhau. H1 là người đã từng bị tai nạn chấn thương sọ não, ít nhiều bị ảnh hưởng đến thần kinh nên trong suy nghĩ và hành động nhiều khi không kiềm chế được. Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2025, H1 điều khiển công nông tự chế đến trước cổng nhà T. H1 xuống xe cầm theo 01 xẻng kim loại có cán bằng gỗ dài khoảng 01 mét đứng chờ T. Lúc này, T và con trai tên Nguyễn Bá H đang ngủ tại tầng 2. T đi xuống phòng khách nhìn ra cổng thấy H1 đang đứng ở cổng chờ T thì đi xuống sân nhà dưới cầm theo 01 xẻng kim loại cán bằng tre rồi đi ra sân nhà đứng đối diện H1, cách H1 khoảng 03 mét đứng chờ nhau với H1. Sau đó, H1 lao về phía T, đồng thời 02 tay cầm xẻng vung 01 phát từ trên xuống dưới từ phải qua trái, cùng lúc này T dơ xẻng lên vung từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Khi hai xẻng va chạm vào nhau thì bị gãy phần lưỡi xẻng, lưỡi xẻng của T văng vào phần đầu của H1, cả 02 xẻng chỉ còn phần cán. H1 tiếp tục vụt 01 cái từ trên xuống dưới từ phải qua trái thì T dùng tay trái túm được phần cán xẻng, đồng thời dùng tay phải cầm cán xẻng vụt lại 2 phát từ trên xuống dưới vào đầu H1. Sau đó, H1 và T đều giữ được cán xẻng của nhau, ôm nhau từ sân nhà ra ngoài cổng. Cùng lúc này, H đi từ tầng 2 xuống sân nhà thì thấy T và H1 đang giằng co nhau, đầu bị chảy máu. H lao vào định can ngăn nhưng thấy H1 giằng co cán xẻng với T bị tuột ra. Sợ bị H1 đánh nên H đã lấy 01 thanh kim loại bằng Inox rỗng giữa dài khoảng 1,7m ở sân chạy ra để đánh H1. Khi đến nơi, H 02 tay cầm 01 thanh tuýp kim loại bằng inox rỗng giữa sáng màu vụt nhiều phát liên tiếp từ trên xuống dưới theo phương thẳng về phía H1 và T. Do T và H1 đang ôm nhau và đều giữ cán xẻng giằng co nhau nên có phát H vụt trúng vào phần đầu và người của H1 và có phát H vụt trúng vào cán xẻng của T và H1.

T và H1 tiếp tục ôm nhau ra đường ngay sát vị trí xe công nông thì H tiếp tục dùng thanh kim loại bằng Inox rỗng giữa vụt nhiều phát theo phương ngang từ phải qua trái vào người và hông của H1. T và H1 giằng co nhau ra vị trí xe công nông của H1 thì H tiếp tục vụt 02 phát theo phương thẳng đứng trúng vào

người của [H1](#). [H1](#) túm được thanh kim loại của [H](#) rồi cả ba giằng co nhau. Sau đó, [H1](#) bỏ chạy lên xe công nông, [T](#) tiếp tục dùng cán xẻng vọt 01 phát theo phương thẳng đứng vào nóc xe, chọc 01 phát từ dưới lên trên trúng vào vai của [H1](#). [H1](#) nổ máy xe công nông định bỏ chạy thì [T](#) vọt liên tiếp 04 phát từ trên xuống dưới về phía người của [H1](#), [H](#) đứng phía cửa xe còn lại dùng thanh Inox vọt về phía người Hiệp. [T](#) tiếp tục dùng cán xẻng chọc về phía người của [H1](#). [H1](#) không nổ được máy thì bỏ chạy ra hướng [nhà văn hóa tổ dân phố T2](#). Sau đó, mọi người can ngăn thì sự việc dừng lại. Ngay sau đó, [T](#) đến [Trung tâm y tế T3](#) còn [H1](#) đến Trạm y tế phường Trí Quả sơ cứu vết thương.

Cùng ngày 13/7/2025, [Công an phường T](#) nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) đã tiếp nhận tố giác và tiến hành xác minh ban đầu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là nhà ở 02 tầng hướng tây xây kiên cố của [Nguyễn Bá T](#). Phía bắc hiện trường là nhà ông [Nguyễn Văn C2](#); Phía nam hiện trường là nhà ông [Nguyễn Đình Đ1](#); Phía đông hiện trường là khu dân cư [tổ dân phố T](#); Phía tây hiện trường là đường nhựa [tổ dân phố T](#).

Quy ước khám từ ngoài vào trong:

- Cổng nhà được làm bằng kim loại kích thước 1,97x2,12m, kéo về hướng nhà ông [Nguyễn Văn C2](#). Tại vị trí trụ cổng giáp nhà ông [Đ1](#) có gắn 01 camera an ninh. Sân nhà được gạch đỏ có diện tích là 6,9x3m. Tại sân có nhiều dấu vết nhỏ giọt màu nâu trên diện 2,7x1,03m (V1) cách cổng nhà 30 cm, cách tường nhà ông [Nguyễn Đình Đ1](#) 2,3m.

- Phát hiện 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 33x19cm, phần chuôi 10cm và 01 gậy gỗ kích thước dài 94cm, đường kính 4cm tại sát tường nhà ông [Nguyễn Đình Đ1](#) cách vị trí V1 là 2,1m, cách cổng nhà ông [T](#) 0,7m.

- Phát hiện tại sát tường phía tây giáp đường nhựa có 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 41x23cm, phần chuôi 1 cm có đoạn gỗ bên trong cách V1 là 1,1m.

- Cửa chính ra vào nhà ông [Nguyễn Bá T](#) được làm bằng gỗ, 2 cánh mở vào kích thước 1,75x2,1m, phát hiện 01 tuýp kim loại sáng màu dài 178cm, đường kính 2,5cm, một đầu đường hàn kim loại tối màu dài 17cm được dựng tại mép cửa phía bắc.

- Tại nền nhà cách cửa ra vào 0,8m phát hiện 01 (một) gậy tre kích thước dài 118cm, đường kính 3cm, cách tường nhà phía nam là 1,3m.

- Mở rộng hiện trường ra đường nhựa trước cửa nhà ông [T](#). Đường nhựa rộng 7,5m. Tại đường nhựa có nhiều vết nhỏ giọt màu nâu trên diện 4,6x2,5m (V2), cách mép đường phía đông, sát nhà ông [Nguyễn Đình Đ1](#) là 02m, cách cổng nhà ông [T](#) là 3,5m. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ:

- 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 33x19cm, phần chuôi 10cm.
- 01 gậy gỗ kích thước dài 94cm, đường kính 4cm.
- 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 41x23cm, phần chuôi 13cm có đoạn gỗ bên trong.
- 01 gậy tre kích thước dài 118cm, đường kính 3cm.

- 01 thanh kim loại bằng inox rỗng giữa sáng màu dài 178cm, đường kính 2,5cm, một đầu đường hàn kim loại tối màu dài 17cm. Trên bề mặt thanh kim loại có bảm dính chất màu nâu đỏ (Ký hiệu M1).

Đến ngày 09/9/2025, [Nguyễn Bá T](#) và ngày 25/9/2025, [Nguyễn Bá H1](#) có đơn trình báo về vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#).

Tại Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#); [Nguyễn Bá H1](#) và [Nguyễn Bá T](#) cùng [Nguyễn Bá H](#) đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với kết quả với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra thu thập, phù hợp với tài liệu dữ liệu điện tử là các đoạn video thu giữ tại nhà ở của [Nguyễn Bá T](#) và [Nguyễn Đình Đ1](#).

Ngày 09/11/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) đã cho [Nguyễn Bá H1](#) và [Nguyễn Bá T](#) cùng [Nguyễn Bá H](#) thực nghiệm điều tra để diễn lại tư thế, hành động khi phạm tội. Kết quả: [Nguyễn Bá H1](#) và [Nguyễn Bá T](#) cùng [Nguyễn Bá H](#) đã diễn lại phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án.

** Đối với thương tích của [H1](#):*

Tại biên bản xác định tình trạng thương tích của trạm y tế phường Trí Quả ngày 13/7/2025, ghi nhận thương tích ban đầu của [Nguyễn Bá H1](#): 01 vết thương rách da tại đỉnh đầu kích thước 0,1x6m, bờ mép nhám nhở; 01 vết thương rách da tại đỉnh đầu kích thước 0,1x2m, bờ mép nhám nhở; 01 vết thương rách da tại vùng trán phải kích thước 0,2x4m, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương rách da môi trên phải kích thước 0,1x1cm, bờ mép nhám nhở; 01 vết thương rách da thái dương trái kích thước 0,1x1,5cm, bờ mép nhám nhở. Tại mạn sườn bên trái có 02 vết bầm tụ máu kích thước 3x10cm và 3x8cm, không liên tục; Tại vùng cánh tay trái và bả vai trái có nhiều vết bầm tím, đỏ tụ máu không liên tục; Tại mạn sườn phải có 01 vết bầm đỏ kích thước 3x3cm

Ngày 28/07/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 10178/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu [V1 Bộ C6](#) giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của [Nguyễn Bá H1](#).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5618/KL-KTHS ngày 06/08/2025 của [V1 Bộ C6](#) kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đo thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/09/2019 của [Bộ Y](#), xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ Sẹo vùng giữa đỉnh, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, [M](#), Chương 8).

+ Sẹo vùng giữa đỉnh, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, [M](#), Chương 8).

+ Sẹo vùng trán phải kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, [M](#), Chương 8).

+ Sẹo vùng trán - thái dương kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 Mục I.1, [C3](#) 8).

+ Sẹo vùng môi trên bên phải kích thước nhỏ: 03% (áp dụng Nguyên tắc 1, 2 Mục I.1, [C3](#) 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/09/2019 của [Bộ Y](#), xác định tổng tỷ lệ

phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Nguyễn Bá H1](#) tại thời điểm giám định là: 11%.

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương vùng đầu mặt của anh [Nguyễn Bá H1](#) do vật có cạnh gây ra.

+ Do vùng cánh tay trái - bả vai trái, mạn sườn hai bên của anh [Nguyễn Bá H1](#) không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích

** Đối với thương tích của [T](#):*

Tại giấy chứng nhận thương tích của [trung tâm y tế T3](#) ngày 15/8/2025, xác định thương tích ban đầu của [Nguyễn Bá T](#): Vào viện trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc được, có 01 vết thương ở vùng đầu kích thước 04x01cm, bờ mép nhám nhở.

Ngày 29/08/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 13321/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu [V1 Bộ C6](#) giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của [Nguyễn Bá T](#).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5618/KL-KTHS ngày 06/08/2025 của [V1 Bộ C6](#) kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#), áp dụng nguyên tắc 1 và mục 1.2, Chương 8, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng trán - đỉnh phải, kích thước trung bình của [Nguyễn Bá T](#) tại thời điểm giám định là: 02 %.

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng trán - đỉnh phải của [Nguyễn Bá T](#) do vật tày gây ra.

Ngày 20/08/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) ra Quyết định trưng cầu giám định số 12495/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu [V1 Bộ C6](#) giám định chất bám dính màu nâu đỏ tại tuýp kim loại thu tại hiện trường có bám dính máu người hay không.

Tại kết luận giám định số 6400/KL-KTHS ngày 08/09/2025 của [V1 Bộ C6](#) kết luận: Trên ống tuýp kim loại ký hiệu M1 có bám dính máu của [Nguyễn Bá H1](#).

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 55/ CT- VKS-KV9 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh đã truy tố [Nguyễn Bá T](#) và [Nguyễn Bá H](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; truy tố [Nguyễn Bá H1](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Bá T](#), [Nguyễn Bá H1](#) và [Nguyễn Bá H](#) thừa nhận toàn bộ hành vi mình gây ra và không có ý kiến thắc mắc gì với kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cơ quan chuyên môn. [H1](#) và [T](#) đều thừa nhận khi hai bên gặp nhau có chửi bới gay gắt, xúc phạm nhau rồi cả hai dùng xẻng vừa tấn công nhau vừa chống trả. Bị cáo [H](#) thấy bố và anh họ đánh nhau định xông vào can ngăn nhưng thấy tình thế nguy hiểm thuộc về bố mình nên đã lấy thanh kim loại để chống trả và đánh [H1](#). Bị [T](#) và [H1](#) xác nhận đã bồi thường cho nhau xong. Bị hại [T](#) xin rút yêu cầu khởi tố bị cáo [H1](#), bị hại [H1](#) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [T](#) và [H](#). Các bị cáo [T](#), [H](#), [H1](#) đều thống

nhất thừa nhận toàn bộ thương tích của H1 là do T và H gây ra, toàn bộ thương tích của T là do H1 gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội phát biểu: Tại phiên tòa bị hại T tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo H1 về tội “*Cố ý gây thương tích*”, việc rút yêu cầu khởi tố không bị ép buộc, cưỡng bức trái ý muốn của bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Bá H1. Sau khi bị hại T tự nguyện rút yêu cầu khởi tố và vụ án bị đình chỉ, bị hại T không có quyền yêu cầu lại theo quy định khoản 3 Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiến nghị cơ quan Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích của H1 theo quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo T và H, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhận thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của T và H đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H, Nguyễn Bá T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Nguyễn Bá H từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 08 tháng đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Bá T từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 33x19 cm; 01 gậy gỗ; 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 41x23 cm; 01 gậy tre; 01 thanh kim loại bằng inox.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá H mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị hại Nguyễn Bá T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm khi bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo T, H1 và H không có ý kiến tham gia tranh luận bị cáo T, H thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, xin được cải tạo tại địa phương. Bị cáo H1 đề nghị HĐXX đình chỉ vụ án đối với H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận T là chú ruột của H1, nhưng giữa T và H1 đã xảy ra mâu thuẫn với nhau từ nhiều năm trước, mâu thuẫn không hòa giải được. Do là người thân trong gia đình nên thường xuyên phải va chạm, gặp

mặt nhau lại càng nảy sinh nhiều hiềm khích, lời qua tiếng lại. Các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện những hành vi như bản cáo trạng mô tả, lời nhận tội của [H](#), [T](#), [H1](#) phù với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định khoảng 08 giờ ngày 13/07/2025, tại sân và đường trước cửa nhà bị cáo [T](#), bị cáo [H1](#) có hành vi dùng xẻng kim loại có cán bằng gỗ dài khoảng 1,4 mét là hung khí nguy hiểm gây thương tích vùng trán - đỉnh phải của [T](#) với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02%. Bị cáo [T](#) dùng xẻng kim loại cán bằng tre dài khoảng 1,5 mét, bị cáo [H](#) có hành vi thanh kim loại bằng Inox rỗng giữa đều là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho [Nguyễn Bá H1](#) với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh truy tố [H1](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo [T](#) và [H](#) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại [T](#) đối với bị cáo [H1](#) tại phiên tòa thì thấy: Thương tích của [T](#) do một mình [H1](#) gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể thấp (2%). Tại phiên tòa [H1](#) đã thành khẩn nhận lỗi và được [T](#) xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố. Trong vụ án này [H1](#) bị điều tra, truy tố và xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Việc rút toàn bộ yêu cầu khởi tố của [T](#) đối với [H1](#) là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức trái ý muốn của bị hại. Và cũng là xuất phát từ tâm nguyện muốn hòa giải thù hằn giữa chú cháu ruột trong gia đình với nhau. Do vậy căn cứ Điều 282 và khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao HĐXX chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại [T](#) đối với bị cáo [H1](#), đình chỉ vụ án đối với bị cáo [Nguyễn Bá H1](#). Bị hại [T](#) không có quyền yêu cầu khởi tố lại theo quy định khoản 3 Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với hành vi gây thương tích của [H1](#) cho [T](#) kiến nghị [Công an tỉnh B](#) xem xét xử lý hành chính là phù hợp.

[3] Xét hành vi gây thương tích của bị cáo [T](#), bị cáo [H](#) cho [H1](#) thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù thương tích [T](#) và [H](#) gây cho [H1](#) là 11%, nhưng các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm thực hiện tội phạm nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của [T](#) và [H](#) gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo [T](#), [H](#) HĐXX nhận định: Bị cáo [H](#), [T](#) trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa bị cáo [H1](#) tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [T](#) và [H](#). Các bị cáo [T](#), [H1](#) và [H](#) đã tự thỏa thuận bồi thường

thiệt hại cho nhau. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật hình sự.

Giữa [T](#) và [H1](#) có mâu thuẫn tồn tại nhiều năm không hòa giải được. Sự bức tức tồn tại, tích tụ lâu ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn dần. Điều đó khiến cho các bị cáo đều có những hành vi nóng giận, bốc đồng, không kiềm chế được cảm xúc và hành động của bản thân dẫn đến xô sát và gây thương tích cho nhau. Tại phiên tòa [T](#) và [H](#) đã thành thật nhận lỗi trước [H1](#), bị cáo [H1](#) cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho [T](#), [H](#), đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất, cho [T](#) và [H](#) được cải tạo, giáo dục tại địa phương để hai bên có cơ hội nhận ra sai lầm, hóa giải thù hận đã tồn tại nhiều năm, giữ tình cảm đoàn kết chú cháu trong gia đình. Xét thấy, [T](#) và [H](#) đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cả [T](#) và [H](#) đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người thân thích ruột thịt trong gia đình, đã nhận ra lỗi lầm và xin tha thứ cho nhau, vấn đề trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong. HĐXX xét thấy không cần cách ly [T](#) và [H](#) ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật vừa thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau xong, không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với vật chứng của vụ án là 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 33x19 cm; 01 gậy gỗ; 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 41x23 cm; 01 gậy tre; 01 thanh kim loại bằng inox là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo [T](#), [H](#) phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật. Bị hại [T](#) phải chịu án phí hình sự khi rút yêu cầu khởi tố.

[8] Về các vấn đề khác liên quan:

Đối với chiếc công nông tự chế mà [Nguyễn Bá H1](#) điều khiển đến nhà ở của [Nguyễn Bá T](#) là do [H1](#) mượn của anh [Nguyễn Thừa Vĩnh](#). Sau khi sự việc xảy ra, do không còn nhu cầu sử dụng nên anh [V](#) đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết ở thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh B](#) đã có Công văn gửi [Phòng CSGT Công an tỉnh B](#) để xem xét, xử lý theo quy định là phù hợp nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về việc rút yêu cầu của người bị hại tại phiên tòa, về xử lý vật chứng, về bồi thường thiệt hại là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Bá T](#), [Nguyễn Bá H](#) phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1.1. [Nguyễn Bá T](#) 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. [Nguyễn Bá H](#) 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Nguyễn Bá T](#) và [Nguyễn Bá H](#) cho [Ủy ban nhân dân phường T](#), tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ các Điều 282, 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Định chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST - HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo: [Nguyễn Bá H1](#), sinh năm 1989. Nơi KHKTT: [Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh](#). Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị hại [T](#) không có quyền yêu cầu khởi tố lại theo quy định khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về kiến nghị xử lý hành chính: Chuyển bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án khu vực 9 – Bắc Ninh đến [Công an tỉnh B](#) đồng thời kiến nghị cơ quan [Công an tỉnh B](#) xem xét xử lý hành chính đối với [Nguyễn Bá H1](#) về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

3. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2025/LCCT – TA ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh đối với bị cáo [Nguyễn Bá H1](#).

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/2025/LCCT – TA ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh đối với bị cáo [Nguyễn Bá H](#).

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2025/LCCT – TA ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh đối với bị cáo [Nguyễn Bá T](#).

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước 33x19 cm, phần chuôi dài 10 cm;
- 01 gậy gỗ dài 94 cm, đường kính 4cm, một đầu nhọn nhỏ;
- 01 lưỡi xẻng kim loại màu nâu kích thước (41x23)cm, phần chuôi 13 cm có gỗ bên trong;
- 01 gậy tre dài 118 cm, đường kính 3 cm, một đầu nhọn nhỏ;
- 01 thanh kim loại bằng inox rỗng giữa sáng màu dài 178cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hàn kim loại tối màu dài 17cm.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng vụ án hình sự ngày 10/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh)

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo [Nguyễn Bá T](#) và [Nguyễn Bá H](#) mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị hai [Nguyễn Bá T](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm khi bị hại rút yêu cầu khởi tố.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh và KV9 - BN;
- THA (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Huyền